

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUYẾT TIẾN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUYẾT TIẾN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUYET TIEN IMPORT EXPORT AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUYET TIEN IMPORT EXPORT AND TRADE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108653999

3. Ngày thành lập: 18/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 151, ngõ 6, tổ dân phố số 2, phố Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965981223

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
3.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
4.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
5.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
6.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
7.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
8.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
10.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
11.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
12.	Sản xuất giày, dép	1520
13.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
16.	In ấn	1811
17.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
22.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

23.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
24.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
25.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
26.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
27.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
28.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
29.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
30.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
33.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Xây dựng nhà để ở	4101
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Xây dựng công trình điện	4221
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Xây dựng công trình thủy	4291
46.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
47.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
49.	Phá dỡ	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
56.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đầu giá)	4512
57.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
59.	Bán mô tô, xe máy	4541
60.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
61.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
62.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
63.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
64.	Bán buôn thực phẩm	4632
65.	Bán buôn đồ uống	4633
66.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
67.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
68.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
69.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
70.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
72.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
73.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
74.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
75.	Bán buôn tổng hợp	4690
76.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
77.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
78.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
79.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
80.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
81.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
82.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
83.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
85.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
86.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
87.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ dược phẩm)	4772
88.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
89.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
90.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
91.	Bốc xếp hàng hóa	5224
92.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
93.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
94.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
95.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
96.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
97.	Lập trình máy vi tính	6201
98.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
99.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
100.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
101.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
102.	Quảng cáo	7310
103.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
104.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
105.	Cho thuê xe có động cơ	7710
106.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
107.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
108.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
109.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
110.	Dịch vụ đóng gói	8292
111.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

112.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên - Tư vấn du học	8560
------	--	------

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÙI VĂN QUYẾT

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 25/04/1991

Dân tộc: *Mường*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 113463272

Ngày cấp: 17/07/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Sào Đông, Xã Sào Báy, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 151, ngõ 6, tổ dân phố số 2, phố Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: BÙI VĂN QUYẾT

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/04/1991

Dân tộc: *Mường*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 113463272

Ngày cấp: 17/07/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Sào Đông, Xã Sào Báy, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 151, ngõ 6, tổ dân phố số 2, phố Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội